

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 11 - 2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng;

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần
Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm
2019. Về vụ án kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
71/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 48/2019/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Đội 1 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn V - Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Đội 1 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Phạm Thị Th
trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn V
vào tháng 12 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau
khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì mâu
thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do lấy nhau đã lâu mà không có con dẫn

đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Do không thể hàn gắn được vợ chồng ly nhau từ đầu năm 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V là không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn V.

Về con chung: Chị Phạm Thị Th xác định vợ chồng không có. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Th xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Th đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn V vắng mặt nhưng lời khai của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh V tại buổi làm việc thể hiện: Anh Vũ Văn V và chị Th kết hôn với nhau vào tháng 12/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn chỉ có mâu thuẫn nhỏ vào tết 05/5/ 2018 (AL) không hiểu lý do gì chị Th bỏ đi bà đã thông báo cho bố mẹ chị Th. Anh V đã tìm chị Th nhưng chị Th không quay về. Khi chị Th có đơn xin ly hôn do anh V không trực tiếp về được có nhờ bà nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã giao và thông báo cho anh V đầy đủ. Anh V có nhờ bà báo cáo với Tòa án do công việc bận anh không về để giải quyết vụ án được anh đề nghị xin được vắng mặt. Về quan hệ hôn nhân anh không muốn ly hôn và do gia đình anh là gia đình công giáo. Về con chung và tài sản chung vợ chồng anh V không có, anh V không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Th xác định mâu thuẫn trầm trọng có đơn xin ly hôn anh Vũ Văn V, anh V không nhất trí ly hôn nhưng không đưa ra lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn V.

- Về con chung vợ chồng chị Th và anh V không có. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn V đều đăng ký hộ khẩu và hiện có địa chỉ thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị Th có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn V vắng mặt nhưng anh V đã được triệu tập hợp lệ và đây là vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn V vào tháng 12 năm 2012 được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do không có con dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh V xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nhưng anh không nhất trí ly hôn vì gia đình anh là gia đình công giáo. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh V xảy ra đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án anh V cũng không về để hàn gắn tình cảm vợ chồng như vậy khả năng đoàn tụ giữa vợ chồng chị Th và anh V là không còn, nay chị Th có đơn xin ly hôn anh V xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn V xác định vợ chồng không có.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn V đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn V.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000745 ngày 09/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương